TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 11/6/2018;
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Vũ Bình**;

2/ Ông **Nguyễn Văn Nam**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXX-ST ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thu A** – sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* **Nguyễn Văn B - sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B cưới nhau vào năm 2012 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2014. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B nhậu về đánh đập chị rất nhiều lần. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng

2/2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Có một con chung, cháu Nguyễn Hoàng Thiên C, sinh ngày 02/10/2014. Hiện tại cháu C đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu C và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung, xét thấy việc mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt, qua đó cho thấy anh B không muốn hàn gắng tình cảm với chị A. Về con chung, cháu C đã sống ổn định với chị A và anh B không có ý kiến tranh chấp về con chung nên yêu cầu của chị A là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Nguyễn Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Tại phiên tòa chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh B nhậu về đánh đập chị rất nhiều lần nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, qua đó cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[4] Về con chung: Hiện cháu C đang sống ổn định với chị A, anh B không có ý kiến tranh chấp việc nuôi con. Do đó việc chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu A.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị Thu A được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên C, sinh ngày 02/10/2014.

+ Anh Nguyễn Văn B có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 36360 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Chị Nguyễn Thị Thu A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thơi hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Cao Thị Thu Thủy